

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2022”

**BẢN TIN TUẦN 2 THÁNG 8
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/8 - 14/8/2022**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

CƠ QUAN THỰC HIỆN
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Th.S Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2022” được Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện năm 2022. Trong năm 2022 quan trắc tại 15 vị trí, 10 đợt vào các tháng 2, 3, 4, 7 và 8 (mỗi tháng lấy 2 đợt và dự báo 7 ngày tiếp theo. Báo cáo kỳ được gửi qua e-mail cho Tổng cục Thủy lợi và các địa phương vùng dự án.

Bản tin tuần 2 tháng 8 là kết quả dự báo các thông số DO, BOD₅ và NH₄⁺ từ ngày 18/8 - 14/8/2022.

Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2022

BẢN TIN TUẦN 2 THÁNG 8
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/8 - 14/8/2022

1. Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2022”.
2. Ngày dự báo: 7/8/2022
3. Ngày cung cấp thông tin: 7/8/2022
4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
5. Người cung cấp thông tin: **Th.S Vũ Quốc Chính**
6. Đơn vị nhận thông tin: Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Hưng Hải
7. Vị trí dự báo và lấy mẫu quan trắc: 15 vị trí (**bảng 1**)

Bảng 1. Vị trí dự chất lượng nước hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải năm 2022

| <i>TT</i> | <i>KH mẫu</i> | <i>Vị trí lấy mẫu</i> | <i>Địa điểm</i> | <i>Tọa độ</i> | <i>Mục đích</i> |
|-----------|---------------|-----------------------|---------------------------------|---|---|
| 1 | BHH 1 | Cống Xuân Quan | Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên | N20 ⁰ 58'19,3" E105 ⁰ 55'10,7" | Kiểm tra nước sông Hồng trước khi chảy vào hệ thống BHH |
| 2 | BHH2 | Cống Xuân Thụy | Kiên Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội | N20 ⁰ 58'13,7" E105 ⁰ 56'58,1" | Kiểm tra nước sông Cầu Bậy trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp quận Long Biên và Gia Lâm. |
| 3 | BHH3 | Cầu Như Quỳnh | TT Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên | N20 ⁰ 59'05,5" E105 ⁰ 58'48,2" | Kiểm tra nước sông Đình Dù cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Lâm (Hưng Yên) và huyện Thuận Thành (Bắc Ninh - qua TB Như Quỳnh) bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu vực TT Như Quỳnh, nước thải các KCN: Như Quỳnh A, Như Quỳnh B và Tân Quang |
| 4 | BHH4 | Cống Kênh Cầu | Đông Than, Yên Mỹ, Hưng Yên | N20 ⁰ 55'40,7" E106 ⁰ 00'29,0" | Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Giang và hạ lưu phía Bắc hệ thống. Bị ảnh hưởng của các nguồn thải khu vực Gia Lâm, Long Biên xả qua cống Xuân Thụy; Nước thải KCN Như Quỳnh |

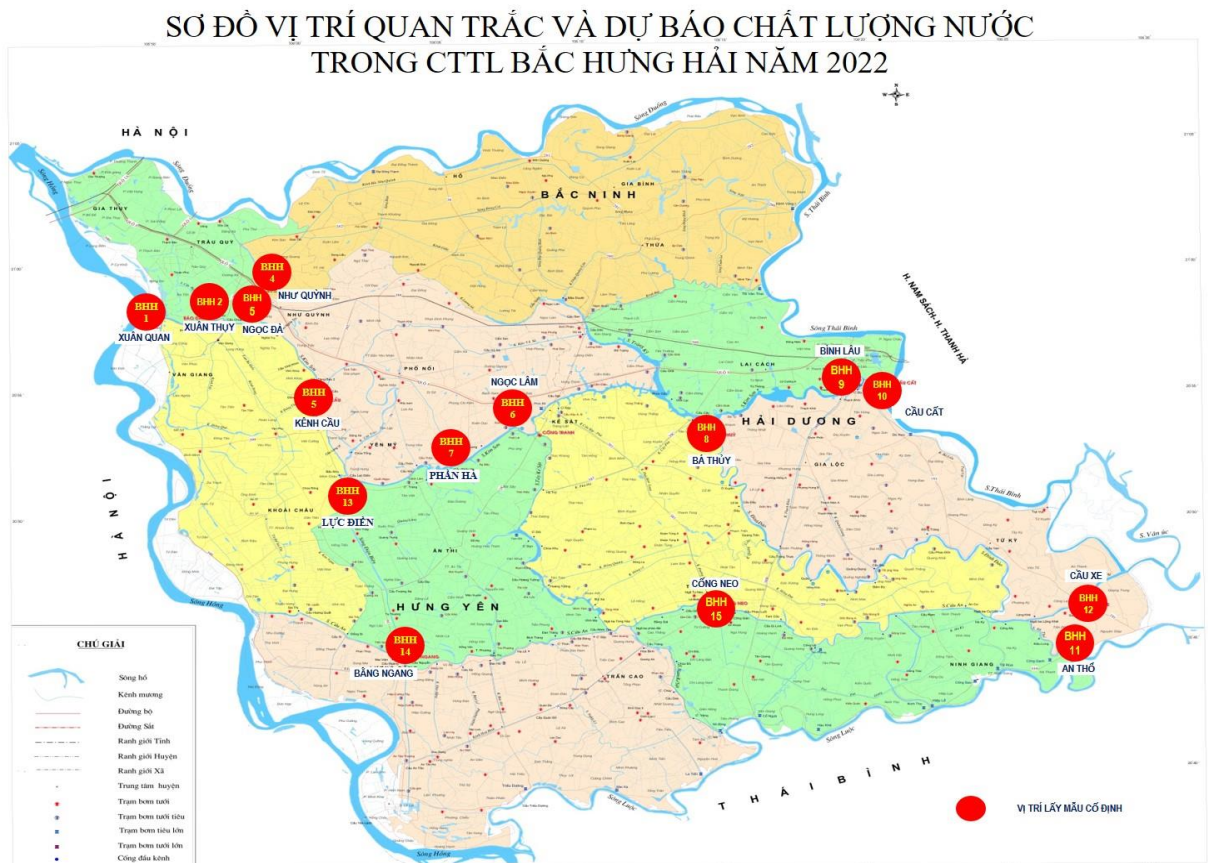
Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2022

| TT | KH mẫu | Vị trí lấy mẫu | Địa điểm | Tọa độ | Mục đích |
|----|--------|----------------|---|--|--|
| | | | | | từ sông Đình Dù ra sông Kim Sơn tại cầu Tăng Bảo |
| 5 | BHH5 | Cống Ngọc Đà | Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên | N20 ⁰ 58'58,2" E105 ⁰ 58'38,7" | Kiểm tra nước kênh Kiên Thành tiêu ra sông Đình Dù. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp khu Tân Quang, Như Quỳnh A, Phú Thụy, Trâu Quỳ. |
| 6 | BHH6 | Cống Ngọc Lâm | Xã Ngọc Lâm, Mỹ Hào, Hưng Yên | N20055'44,1" E106019'20,7" | Kiểm tra nước sông Cầu Lường trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Minh Đức, các doanh nghiệp ven sông Cầu Lường ở xã Ngọc Lâm, Xuân Dục, Bạch Sam (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên). |
| 7 | BHH7 | Cống Phần Hà | Xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên | N20052'25,1" E106005'21,3" | Kiểm tra nước kênh Hồ Chí Minh trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Dệt may phố Nối, KCN Thăng Long 2, nước thải sinh hoạt và các doanh nghiệp dọc đường 5, làng nghề thu gom phế liệu Phan Bôi của xã Dị Sử (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên). |
| 8 | BHH8 | Cống Bá Thủy | Trùng Khánh, Gia Lộc, Hải Dương | N20 ⁰ 58'27,8" E106 ⁰ 14'36,1" | Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Đình Đào, cấp nước tưới cho huyện Bình Giang, Thanh Miện, Gia Lộc, tỉnh Hải Dương |
| 9 | BHH9 | Cống Bình Lâu | P. Tân Bình, TP Hải Dương | N20 ⁰ 55'44,1" E106 ⁰ 19'20,7" | Nước thải TP Hải Dương khu vực nhà máy sứ, bệnh viện tỉnh HD chảy vào sông Kim Sơn. |
| 10 | BHH10 | Cống Cầu Cát | P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, Hải Dương | N20 ⁰ 53'35,12" E106 ⁰ 08'2,36" | Kiểm tra nước tiêu của TP. Hải Dương vào hệ thống |
| 11 | BHH11 | Cống An Thổ | Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương | N20 ⁰ 44'58,0" E106 ⁰ 28'18,5" | Kiểm tra nước sông An Thổ cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du Ninh Giang, và nước tiêu toàn bộ hệ thống ra sông Luộc. |

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2022

| TT | KH mẫu | Vị trí lấy mẫu | Địa điểm | Tọa độ | Mục đích |
|----|--------|-----------------|------------------------------------|---|---|
| 12 | BHH12 | Cổng Cầu Xe | Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương | N20 ⁰ 46'39,1" E106 ⁰ 27'46,6" | Kiểm tra nước sông Cầu Xe cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du huyện Ninh Giang và nước tiêu hệ thống ra sông Thái Bình. |
| 13 | BHH13 | Cổng Lực Điền | Minh Châu, Khoái Châu, Hưng Yên | N20 ⁰ 54'57,3" E106 ⁰ 01'40,0" | Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Điện Biên |
| 14 | BHH14 | Cổng Bằng Ngang | TT. Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên | N20 ⁰ 44'43,6" E106 ⁰ 03'45,3" | Kiểm tra nước sông Điện Biên cấp cho SXNN và NTTS các xã phía Bắc huyện Kim Động, phía nam huyện Khoái Châu. Bị ảnh hưởng nước thải sinh hoạt dân cư và nước tiêu SXNN. |
| 15 | BHH15 | Cổng Neó | Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương | N20 ⁰ 46'54,9" E106 ⁰ 14'39,7" | Kiểm tra nước sông Cửu An trước khi chảy vào địa giới tỉnh Hải Dương. Bị ảnh hưởng của nước tiêu tỉnh Hưng Yên. |

8. Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo:



I. KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/8 - 14/8/2022

1.1. Thông tin chung

a) Đặc điểm khí tượng, thủy văn và nguồn nước

Theo bản tin dự báo nguồn nước, dự báo tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trong kỳ dự báo như sau:

- Chế độ mưa: Theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, trong những ngày tới như sau: từ khoảng ngày 10-12/8 có mưa rào và rải rác có dông, cục bộ có mưa to

- Cũng theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, mực nước ở trạm Hà Nội có xu hướng biến đổi chậm và bị ảnh hưởng của thủy triều, dao động trong khoảng từ 1,9 – 2,2m. Trong thời gian dự báo (từ 8/8 - 14/8/2022), mực nước tại thượng lưu cống Xuân Quan cao hơn mực nước thiết kế.

b) Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Các địa phương trong vùng dự án đang trong thời kỳ cấp nước tưới dưỡng vụ Mùa Mùa.

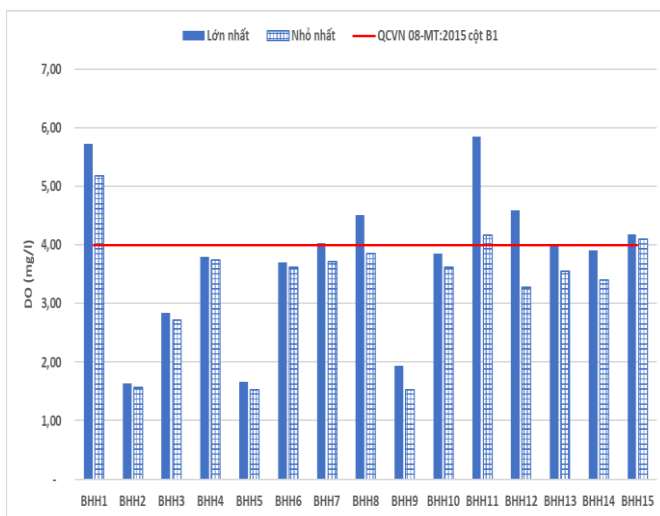
c) Tình hình vận hành công trình thủy lợi

Tình hình vận hành các cống như sau:

- Xuân Quan: Không chế mực nước thượng lưu từ 1,80 – 2,2 m;
- Kênh Cầu: Không chế mực nước thượng lưu từ 1,6 – 2,0m;
- Bá Thủy: Không chế mực nước thượng lưu từ 1,2 – 1,5m;
- Neo: Không chế mực nước thượng lưu từ 1,1 – 1,4m;
- Cầu Xe - An Thổ: Không chế mực nước thượng lưu từ 0,8 – 1,0m; hoặc gạn tháo.

1.2. Kết quả dự báo chất lượng nước từ ngày 8/8 - 14/8/2022

a) Dự báo thông số DO



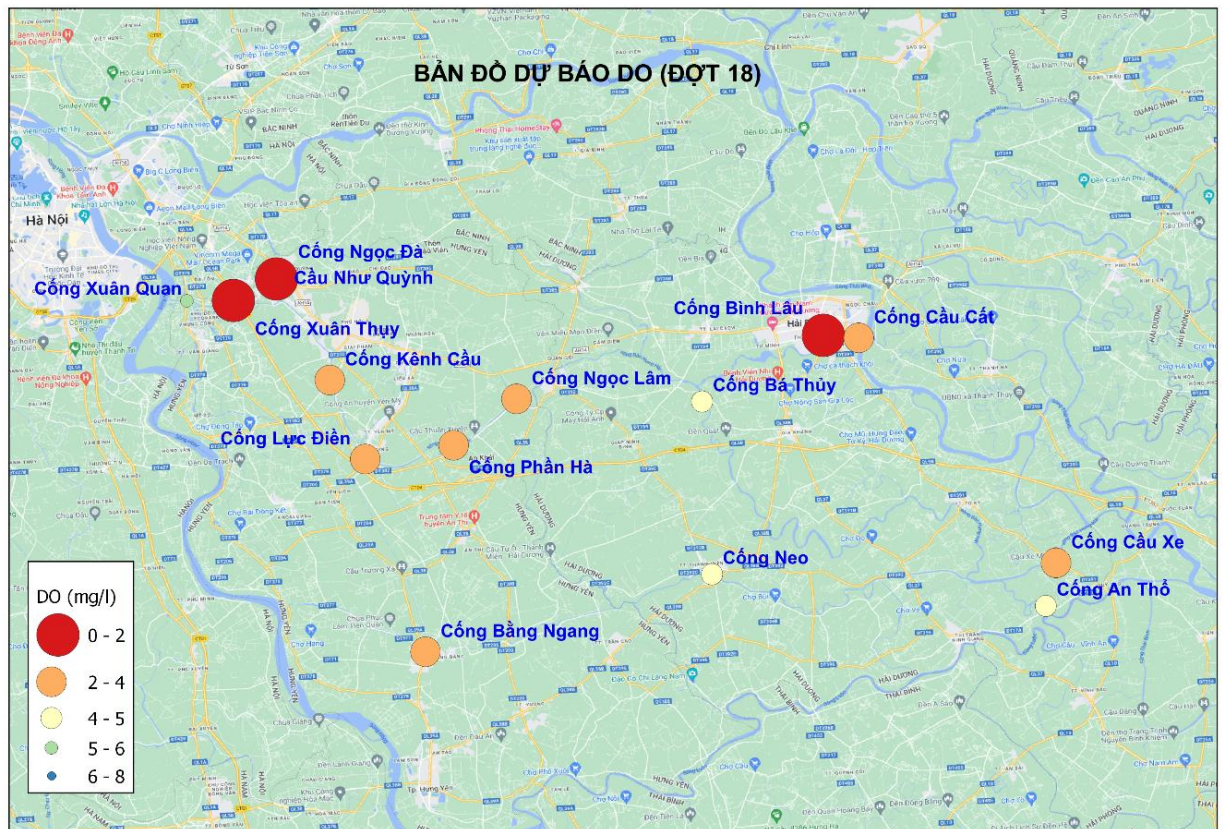
Biểu đồ dự báo DO

- 3/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B1 là Cống Xuân Quan, Cống An Thổ và Cống Neo;

- 4/15 vị trí có hàm lượng DO hòa tan trung bình < 3 mg/l có thể ảnh hưởng đến sinh trưởng của thủy sản gồm: Cống Xuân Thụy, Cầu Như Quỳnh, Cống Ngọc Đà và Cống Bình Lâu.

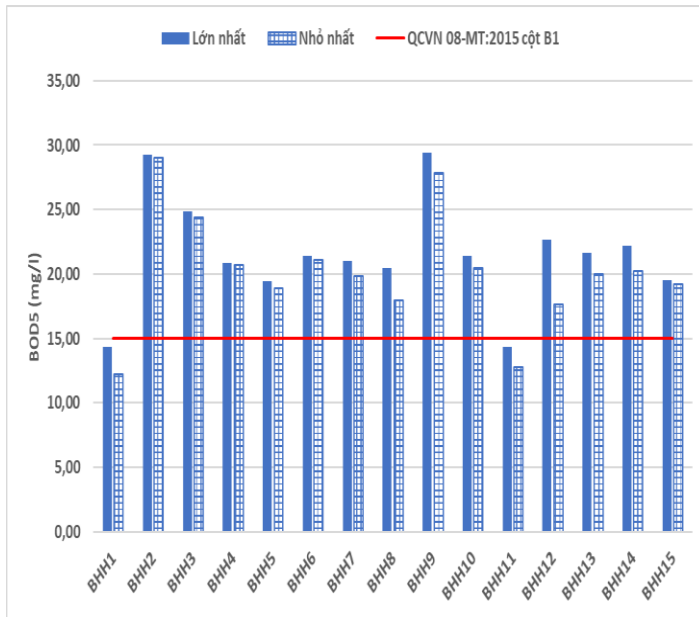
Bảng 2: Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc từ 8/8 - 14/8/2022

| TT | KH | Vị trí | Ngày dự báo | | | | | | | Trung bình |
|-------------------------------|-------|-----------------|-------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | | 8/8 | 9/8 | 10/8 | 11/8 | 12/8 | 13/8 | 14/8 | |
| 1 | BHH1 | Công Xuân Quan | 5,19 | 5,23 | 5,28 | 5,36 | 5,47 | 5,60 | 5,73 | 5,41 |
| 2 | BHH2 | Công Xuân Thụy | 1,58 | 1,57 | 1,57 | 1,58 | 1,61 | 1,64 | 1,64 | 1,60 |
| 3 | BHH3 | Cầu Như Quỳnh | 2,71 | 2,72 | 2,72 | 2,73 | 2,75 | 2,80 | 2,84 | 2,75 |
| 4 | BHH4 | Công Kênh Cầu | 3,78 | 3,77 | 3,75 | 3,75 | 3,75 | 3,76 | 3,80 | 3,77 |
| 5 | BHH5 | Công Ngọc Đà | 1,65 | 1,66 | 1,66 | 1,63 | 1,56 | 1,52 | 1,57 | 1,61 |
| 6 | BHH6 | Công Ngọc Lâm | 3,70 | 3,65 | 3,62 | 3,62 | 3,63 | 3,65 | 3,67 | 3,65 |
| 7 | BHH7 | Công Phần Hà | 3,71 | 3,75 | 3,79 | 3,84 | 3,90 | 3,96 | 4,03 | 3,86 |
| 8 | BHH8 | Công Bá Thủy | 3,85 | 3,96 | 4,07 | 4,18 | 4,30 | 4,41 | 4,50 | 4,18 |
| 9 | BHH9 | Công Bình Lâu | 1,94 | 1,53 | 1,59 | 1,79 | 1,73 | 1,88 | 1,65 | 1,73 |
| 10 | BHH10 | Công Cầu Cát | 3,63 | 3,62 | 3,66 | 3,76 | 3,85 | 3,83 | 3,68 | 3,72 |
| 11 | BHH11 | Công An Thổ | 5,70 | 5,85 | 5,50 | 4,93 | 4,46 | 4,24 | 4,17 | 4,98 |
| 12 | BHH12 | Công Cầu Xe | 4,59 | 4,17 | 3,94 | 3,79 | 3,60 | 3,40 | 3,28 | 3,82 |
| 13 | BHH13 | Công Lực Điền | 3,76 | 3,80 | 3,83 | 3,87 | 3,92 | 3,98 | 3,55 | 3,82 |
| 14 | BHH14 | Công Bằng Ngang | 3,46 | 3,67 | 3,91 | 3,67 | 3,40 | 3,63 | 3,86 | 3,66 |
| 15 | BHH15 | Công Neo | 4,15 | 4,12 | 4,09 | 4,10 | 4,12 | 4,15 | 4,18 | 4,13 |
| QCVN 08-MT:2015 cột B1 | | | ≥ 4 | ≥ 4 | ≥ 4 | ≥ 4 | ≥ 4 | ≥ 4 | ≥ 4 | ≥ 4 |



Bản đồ dự báo DO

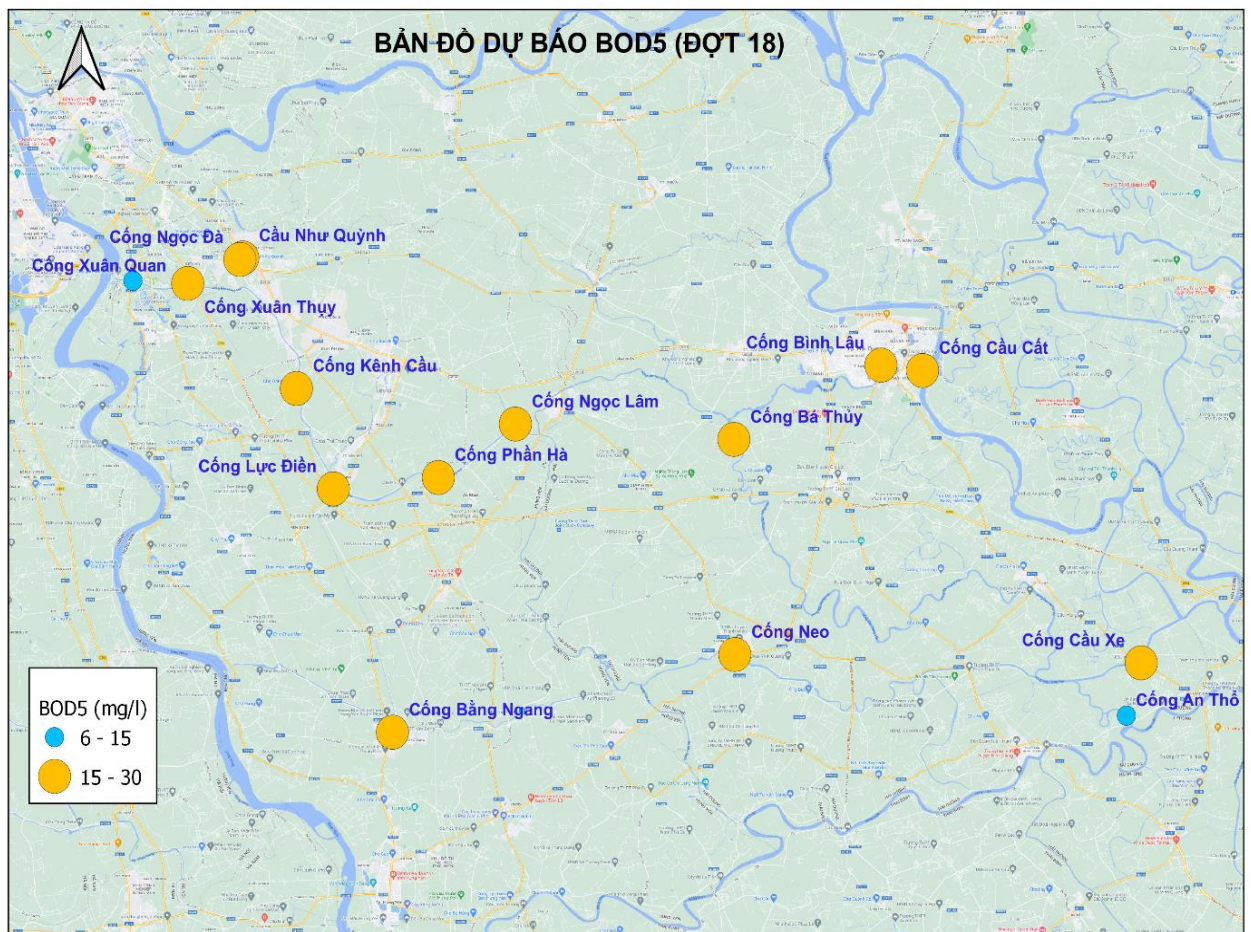
b) Dự báo thông số BOD₅



Biểu đồ dự báo BOD₅

- 2/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình nằm trong QCVN 08-MT:2015/ BTNMT cột B1 là Cống Xuân Quan và Cống An Thổ.

- 13/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình vượt QCVN từ 1,2 đến 2 lần thuộc nguồn nước bị ô nhiễm. Không có vị trí nào có hàm lượng BOD₅ lớn hơn 2 lần cột B1.

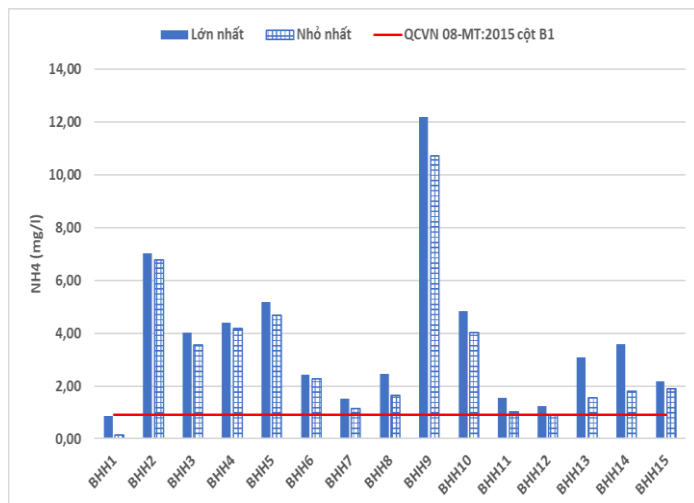


Bản đồ dự báo BOD₅

Bảng 3: Kết quả dự báo thông số BOD₅ tại các vị trí quan trắc từ 8/8 - 14/8/2022

| TT | KH | Vị trí | Ngày dự báo | | | | | | | Trung bình |
|-------------------------------|-------|-----------------|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|
| | | | 8/8 | 9/8 | 10/8 | 11/8 | 12/8 | 13/8 | 14/8 | |
| 1 | BHH1 | Cổng Xuân Quan | 14,3 | 14,2 | 14,0 | 13,7 | 13,3 | 12,8 | 12,2 | 13,5 |
| 2 | BHH2 | Cổng Xuân Thụy | 29,2 | 29,3 | 29,3 | 29,2 | 29,1 | 29,0 | 29,0 | 29,2 |
| 3 | BHH3 | Cầu Như Quỳnh | 24,9 | 24,9 | 24,9 | 24,8 | 24,7 | 24,6 | 24,4 | 24,7 |
| 4 | BHH4 | Cổng Kênh Cầu | 20,7 | 20,8 | 20,9 | 20,9 | 20,9 | 20,8 | 20,7 | 20,8 |
| 5 | BHH5 | Cổng Ngọc Đà | 18,9 | 18,9 | 18,9 | 19,0 | 19,3 | 19,5 | 19,3 | 19,1 |
| 6 | BHH6 | Cổng Ngọc Lâm | 21,1 | 21,2 | 21,4 | 21,4 | 21,3 | 21,3 | 21,2 | 21,3 |
| 7 | BHH7 | Cổng Phần Hà | 21,0 | 20,9 | 20,7 | 20,5 | 20,3 | 20,1 | 19,8 | 20,5 |
| 8 | BHH8 | Cổng Bá Thủy | 20,5 | 20,1 | 19,7 | 19,2 | 18,8 | 18,3 | 18,0 | 19,2 |
| 9 | BHH9 | Cổng Bình Lâu | 27,8 | 29,4 | 29,2 | 28,4 | 28,7 | 28,1 | 29,0 | 28,7 |
| 10 | BHH10 | Cổng Cầu Cát | 21,4 | 21,4 | 21,2 | 20,8 | 20,5 | 20,6 | 21,1 | 21,0 |
| 11 | BHH11 | Cổng An Thổ | 13,4 | 12,8 | 14,1 | 14,4 | 14,1 | 14,0 | 13,3 | 13,7 |
| 12 | BHH12 | Cổng Cầu Xe | 17,6 | 19,3 | 20,1 | 20,7 | 21,5 | 22,2 | 22,7 | 20,6 |
| 13 | BHH13 | Cổng Lực Điền | 20,8 | 20,7 | 20,6 | 20,4 | 20,2 | 20,0 | 21,6 | 20,6 |
| 14 | BHH14 | Cổng Bằng Ngang | 22,0 | 21,2 | 20,3 | 21,2 | 22,2 | 21,3 | 20,5 | 21,2 |
| 15 | BHH15 | Cổng Neo | 19,3 | 19,5 | 19,6 | 19,5 | 19,4 | 19,3 | 19,2 | 19,4 |
| QCVN 08-MT:2015 cột B1 | | | 15 | 15 | 15 | 15 | 15 | 15 | 15 | 15 |

c) Dự báo thông số NH₄⁺



Biểu đồ dự báo NH₄⁺

- 1/15 vị trí có thông số NH₄⁺ trung bình nằm trong giới hạn cho phép QCVN là Cổng Xuân Quan;

- 1/15 vị trí có thông số NH₄⁺ trung bình vượt QCVN trên 10 lần (13,5 lần) là cổng Bình Lâu (ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng);

- 3/15 vị trí có thông số NH₄⁺ trung bình vượt QCVN trên 5 lần (< 10 lần) từ 5,37 đến 7,8 lần (ô nhiễm nghiêm trọng) là Cổng Xuân Thụy, Cổng Ngọc Đà và Cổng Cầu Cát;

- 10/15 vị trí có thông số NH₄⁺ trung bình vượt QCVN trên 1 lần (< 5 lần) từ 1,4 đến 4,9 lần (ô nhiễm) là Cầu Như Quỳnh, Cổng Kênh Cầu, Cổng Ngọc Lâm, Cổng Phần Hà, Cổng Bá Thủy, Cổng An Thổ, Cổng Cầu Xe, Cổng Lực Điền, Cổng Bằng Ngang và Cổng Neo.

Bảng 4: Kết quả dự báo thông số NH_4^+ tại các vị trí quan trắc từ 8/8 - 14/8/2022

| TT | KH | Vị trí | Ngày dự báo | | | | | | | Trung bình |
|-------------------------------|-------|-----------------|-------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | | 8/8 | 9/8 | 10/8 | 11/8 | 12/8 | 13/8 | 14/8 | |
| 1 | BHH1 | Cổng Xuân Quan | 0,7 | 0,6 | 0,4 | 0,1 | 0,9 | 0,4 | 0,4 | 0,5 |
| 2 | BHH2 | Cổng Xuân Thụy | 7,0 | 7,0 | 7,0 | 7,0 | 6,9 | 6,8 | 6,8 | 6,9 |
| 3 | BHH3 | Cầu Như Quỳnh | 4,0 | 4,0 | 4,0 | 4,0 | 3,9 | 3,7 | 3,6 | 3,9 |
| 4 | BHH4 | Cổng Kênh Cầu | 4,3 | 4,3 | 4,4 | 4,4 | 4,4 | 4,3 | 4,2 | 4,3 |
| 5 | BHH5 | Cổng Ngọc Đà | 4,7 | 4,7 | 4,7 | 4,8 | 5,0 | 5,2 | 5,0 | 4,9 |
| 6 | BHH6 | Cổng Ngọc Lâm | 2,3 | 2,4 | 2,4 | 2,4 | 2,4 | 2,4 | 2,3 | 2,4 |
| 7 | BHH7 | Cổng Phần Hà | 1,5 | 1,5 | 1,4 | 1,3 | 1,3 | 1,2 | 1,1 | 1,3 |
| 8 | BHH8 | Cổng Bá Thủy | 2,0 | 1,6 | 1,8 | 1,9 | 2,4 | 2,1 | 1,7 | 1,9 |
| 9 | BHH9 | Cổng Bình Lâu | 10,7 | 12,2 | 12,0 | 11,3 | 11,5 | 10,9 | 11,7 | 11,5 |
| 10 | BHH10 | Cổng Cầu Cát | 4,8 | 4,8 | 4,7 | 4,3 | 4,0 | 4,1 | 4,6 | 4,5 |
| 11 | BHH11 | Cổng An Thổ | 1,5 | 1,0 | 1,2 | 1,3 | 1,4 | 1,5 | 1,4 | 1,3 |
| 12 | BHH12 | Cổng Cầu Xe | 0,9 | 0,9 | 1,2 | 1,2 | 0,9 | 1,1 | 1,0 | 1,0 |
| 13 | BHH13 | Cổng Lực Điền | 2,3 | 2,2 | 2,1 | 2,0 | 1,8 | 1,6 | 3,1 | 2,1 |
| 14 | BHH14 | Cổng Bằng Ngang | 3,4 | 2,7 | 1,8 | 2,7 | 3,6 | 2,8 | 2,0 | 2,7 |
| 15 | BHH15 | Cổng Neo | 2,0 | 2,1 | 2,2 | 2,2 | 2,1 | 2,0 | 1,9 | 2,0 |
| QCVN 08-MT:2015 cột B1 | | | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 |



Bản đồ dự báo NH_4^+

II. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

i) Những vị trí ô nhiễm cần được chú ý khi điều hành lấy nước

- Về thông số DO: 4/15 vị trí có hàm lượng DO hòa tan trung bình < 3 mg/l có thể ảnh hưởng đến sinh trưởng của thủy sản gồm: Cống Xuân Thụy, Cầu Như Quỳnh, Cống Ngọc Đà và Cống Bình Lâu;

- Về thông số BOD₅: 13/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình vượt QCVN từ 1,2 đến 2 lần thuộc nguồn nước bị ô nhiễm. Không có vị trí nào có hàm lượng BOD₅ lớn hơn 2 lần cột B1;

- Về thông số NH₄⁺: 1/15 vị trí có thông số NH₄⁺ trung bình vượt QCVN trên 10 lần (13,5 lần) là cống Bình Lâu (ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng). 33/15 vị trí có thông số NH₄⁺ trung bình vượt QCVN trên 5 lần (< 10 lần) từ 5,37 đến 7,8 lần (ô nhiễm nghiêm trọng) là Cống Xuân Thụy, Cống Ngọc Đà và Cống Cầu Cát; 10/15 vị trí có thông số NH₄⁺ trung bình vượt QCVN trên 1 lần (< 5 lần) từ 1,4 đến 4,9 lần (ô nhiễm) là Cầu Như Quỳnh, Cống Kênh Cầu, Cống Ngọc Lâm, Cống Phần Hà, Cống Bá Thủy, Cống An Thổ, Cống Cầu Xe, Cống Lực Điền, Cống Bằng Ngang và Cống Neo.

Về xu hướng diễn biến chất lượng nước: so với đợt 17, dự báo đợt 18 số lượng các vị trí ô nhiễm vẫn được duy trì cả về mức độ ô nhiễm. Một số điểm vẫn duy trì mức độ ô nhiễm ở mức cao, nhất là tại một số điểm ô nhiễm nghiêm trọng như tại Xuân Thụy, Cầu Như Quỳnh, Cống Ngọc Đà, Bình Lâu.

ii) Về vận hành tưới tiêu

Công tác vận hành tưới tiêu đối với các công trình chính như sau:

- Tại cống Xuân Quan, mực nước sông Hồng cao hơn mực nước thiết kế, cần mở cống Xuân Quan để lấy nước vào hệ thống nhằm giảm thiểu ô nhiễm.

- Hai cống Cầu Xe và An Thổ có thể tranh thủ để gạn tháo để giảm ô nhiễm cho hệ thống. Các ngày còn lại phải đóng cống để giữ nước hoặc mở cống tiêu nước đệm trong trường hợp nước bị ô nhiễm nặng.

- Các đơn vị quản lý cống Xuân Thụy, Ngọc Đà, Kênh Cầu, Bá Thủy, Phần Hà, Bình Lâu có nhu cầu xả nước cần liên hệ với Công ty Bắc Hưng Hải để có phương án tiêu nước thải và thông báo cho các địa phương để hạn chế lấy nước vào thời điểm mở các cống nêu trên.

- Các đơn vị khai thác CTTL cần kiểm tra để phát hiện trường hợp các doanh nghiệp lợi dụng thời điểm hệ thống mở cống lấy nước để xả thải.